

Số: 5551 /BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2024

## BÁO CÁO TÓM TẮT

**Tình hình phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công 06 tháng đầu năm 2024; kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và kiến nghị giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trong 06 tháng cuối năm 2024**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị trực tuyến của Thường trực Chính phủ ngày 16/7/2024)*

Kính gửi: Thường trực Chính phủ

Căn cứ chương trình Hội nghị trực tuyến của Thường trực Chính phủ, trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công 06 tháng đầu năm 2024; kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và kiến nghị giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trong 06 tháng cuối năm 2024 như sau:

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024:

1. Ngay từ đầu năm, tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định là một trong các nhiệm vụ chính trị trọng tâm cần quan tâm, điều hành, chỉ đạo sát sao. Tại các Phiên họp Chính phủ thường kỳ, nội dung về đầu tư công thường xuyên được Chính phủ thảo luận, phân tích và có các chỉ đạo, giải pháp cụ thể để đưa vào Nghị quyết của phiên họp. Từ đầu năm đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 02 Chỉ thị, 04 Công điện và rất nhiều văn bản chỉ đạo để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

2. Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có 03 Công điện, 9 văn bản đôn đốc, hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương quyết liệt thực hiện các giải pháp thúc đẩy tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư, đẩy mạnh giải ngân các dự án quan trọng quốc gia, các công trình trọng điểm; đường cao tốc, đường liên vùng, đường ven biển; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền: (1) Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2023 sang năm 2024; (2) Cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn cho các dự án; (3) Xem xét, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2024 giữa các bộ, cơ quan trung ương, địa phương; (4) Giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2024 từ nguồn tăng thu NSTW năm 2021, năm 2022 (5) Phương án sử dụng nguồn tăng thu NSTW năm 2023 cho các dự án đầu tư công; (6) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 – 2025 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

## II. TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024

### 1. Về phân bổ kế hoạch vốn:

Đến ngày 10/7/2024, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án là 639,4 nghìn tỷ đồng, đạt 95,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết là 29,9 nghìn tỷ đồng, bao gồm: vốn NTSW là 8,2 nghìn tỷ đồng của 20/44 bộ, cơ quan trung ương và 21/63 địa phương, vốn ngân sách địa phương là 21,7 nghìn tỷ đồng của 23/63 địa phương.

**2. Về giải ngân:** Ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 30/6/2024 là 196,7 nghìn tỷ đồng, đạt 29,39% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cùng kỳ năm 2023 đạt 30,49%.

#### a) Về kết quả đạt được:

- Có 11/44 bộ, cơ quan trung ương và 35/63 địa phương có tỷ lệ giải ngân trên mức trung bình của cả nước, trong đó một số bộ, cơ quan trung ương có tỷ lệ giải ngân cao là: Bộ Giao thông vận tải; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Xây dựng; Đài Truyền hình Việt Nam; Hội văn học nghệ thuật Việt Nam; Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Các địa phương: Nam Định; Thanh Hóa; Lào Cai; Phú Thọ; Bà Rịa Vũng Tàu; Tiền Giang.

- Tỷ lệ giải ngân vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đạt 78,23% kế hoạch; Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thuộc 03 CTMTQG đạt 35,43%, cao hơn trung bình của cả nước (29,39%), cải thiện đáng kể so 06 tháng đầu năm 2023 (28,23%).

#### b) Về mặt chưa được:

- Tỷ lệ giải ngân chung của cả nước 06 tháng đầu năm 2024 đạt 29,39%, thấp hơn cùng kỳ năm 2023 (30,49%): trong đó, bên cạnh tỷ lệ giải ngân vốn NSTW có sự cải thiện (đạt 30,51%, so với cùng kỳ 28,34%), thì tỷ lệ giải ngân vốn NSDP (đạt 28,77%), thấp hơn cùng kỳ (32,76%).

- Số lượng bộ, cơ quan trung ương, địa phương giải ngân dưới trung bình cả nước còn cao (33 bộ, cơ quan trung ương và 28 địa phương): trong đó có một số bộ, địa phương có số vốn kế hoạch năm 2024 chiếm tỷ trọng lớn, tuy nhiên tỷ lệ giải ngân thấp<sup>1</sup>.

- Nhiều bộ, cơ quan trung ương, địa phương không duy trì được kết quả giải ngân tốt như cùng kỳ năm 2023: có 15 bộ, cơ quan trung ương 33 địa phương có số vốn giải ngân thấp hơn số vốn của chính bộ, cơ quan trung ương và địa phương đó đã giải ngân trong cùng kỳ năm 2023. Một số địa phương được giao kế hoạch năm 2024 cao hơn năm 2023 nhưng có giá trị giải ngân thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm 2023 như: Thành phố Hồ Chí Minh (thấp hơn 4.604,351 tỷ đồng); Quảng Ngãi (thấp hơn 1.510,304 tỷ đồng); Thành phố Hải Phòng (thấp hơn 1.476,968 tỷ đồng); Bắc Giang (thấp hơn 1.097,672 tỷ đồng); Đồng Nai (thấp hơn 839,04 tỷ đồng)...

- Tỷ lệ giải ngân của các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm ngành giao thông vận tải, dự án giao thông liên vùng còn thấp: đến ngày 13/6/2023, tỷ lệ giải ngân của các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông chỉ đạt 27,4%;

<sup>1</sup> Như: Bộ Công an; Bộ Tài chính; Bộ Y tế, Thành phố Hồ Chí Minh; Hưng Yên; Bắc Ninh; Hải Dương, Quảng Ngãi

dự án giao thông liên vùng do địa phương quản lý chỉ đạt **17,2%**. Một số dự án được giao kế hoạch vốn năm 2024 lớn nhưng có tỷ lệ giải ngân thấp như: Dự án Vành đai 3 - TP. Hồ Chí Minh; Dự án Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh...

- **Tỷ lệ giải ngân vốn của các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài còn thấp, đạt 12%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn đáng kể so với tỷ lệ giải ngân trung bình của cả nước là 29,39%.

*(Chi tiết xin xem tại Báo cáo đầy đủ)*

### III. KẾT QUẢ XỬ LÝ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC LIÊN QUAN TỚI THẺ CHẾ, CHÍNH SÁCH

**1. Về công tác hoàn thiện hệ thống văn bản Luật:** Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành:

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 giúp tháo gỡ các điểm nghẽn như bổ sung quy định đấu thầu trong lĩnh vực y tế; bổ sung trường hợp được áp dụng chỉ định thầu và trường hợp mua sắm đặc thù khác. Phân cấp cho Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; đơn giản hóa quy trình thủ tục đấu thầu; đẩy mạnh đấu thầu qua mạng, tăng tính công khai, minh bạch, ngăn chặn các hành vi thông đồng, gian lận trong đấu thầu...

- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Đất đai số 31/2024/QH15, trong đó quy định việc xây dựng phương án đền bù, GPMB phải lấy ý kiến trực tiếp người dân trong khu vực có đất bị thu hồi, giải quyết được vấn đề cơ bản liên quan đến chính sách đền bù, bồi thường, hỗ trợ tái định cư; đền bù giá đất tương đối sát với giá thị trường hoặc đền bù tái định cư với điều kiện đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt và việc làm tương đương hoặc tốt hơn nơi ở cũ.

#### **2. Về triển khai thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù:**

- Cơ chế đặc thù chỉ định thầu đối với các gói thầu tư vấn, gói thầu phục vụ di dời hạ tầng kỹ thuật, gói thầu thực hiện đền bù, GPMB và tái định cư, gói thầu xây lắp của các dự án quan trọng quốc gia, dự án hạ tầng hạ tầng giao thông và y tế thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội<sup>2</sup>: Việc áp dụng cơ chế này đã rút ngắn trình tự, thủ tục, giảm thời gian lựa chọn nhà thầu khoảng **03 tháng** so với quy trình thông thường; chỉ sau khoảng **6 tháng** đã phê duyệt dự án; sau **01 năm** đã hoàn thành thủ tục phê duyệt thiết kế, dự toán, lựa chọn nhà thầu.

- Cơ chế đặc thù không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường<sup>3</sup> phát huy hiệu quả rõ rệt: (1) Thời gian thực hiện các thủ tục khai thác khoáng sản rút ngắn được khoảng **10 tháng** theo quy định của Luật Khoáng sản; (2) Các nhà thầu chủ động được nguồn cung và tránh tình trạng đầu cơ, nâng giá khi triển khai đồng loạt các dự án lớn.

- Cơ chế phân cấp cho UBND cấp tỉnh là cơ quan chủ quản thực hiện các dự án đường bộ cao tốc, dự án giao thông đi qua địa bàn 02 địa phương<sup>4</sup>: Việc thực

<sup>2</sup> Theo quy định tại 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội.

<sup>3</sup> Theo quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội số: 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022; 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023.

<sup>4</sup> Theo quy định tại Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội.



hiện cơ chế này giúp phát huy tính chủ động và huy động hiệu quả nguồn lực của địa phương; tạo thuận lợi trong công tác GPMB, công tác cấm cọc GPMB, mốc lộ giới và một số thủ tục trong quản lý đầu tư xây dựng. Đồng thời giúp nâng cao năng lực của các cơ quan địa phương trong quản lý, thực hiện các công trình giao thông có quy mô lớn, yêu cầu cao về công nghệ, kỹ thuật.

- Cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các CTMTQG<sup>5</sup>: giúp đẩy mạnh thực hiện phân cấp, tạo sự chủ động cho UBND cấp huyện trong triển khai thực hiện, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công các dự án thuộc Chương trình.

#### **IV. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**

1. Khó khăn về nguồn thu NSDP: Kế hoạch vốn NSDP năm 2024 cao hơn khoảng 89 nghìn tỷ đồng so với năm 2023. Số vốn này chủ yếu từ nguồn thu sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết. Tuy nhiên, do tình hình thị trường bất động sản có nhiều biến động, kế hoạch tổ chức đấu giá, thu tiền sử dụng đất của các địa phương chưa thể thực hiện được, ảnh hưởng lớn tới nguồn vốn chi cho đầu tư công của các địa phương.

2. Việc chấp thuận chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phải thực hiện rất nhiều thủ tục tại nhiều cơ quan từ địa phương đến trung ương ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ của dự án.

3. Công tác bồi thường, GPMB, di dời hạ tầng kỹ thuật, xây dựng khu tái định cư, phê duyệt khung chính sách tái định cư, phê duyệt đơn giá đất còn chậm, kéo dài, chưa được xử lý dứt điểm.

4. Tình trạng thiếu đất, cát đắp nền tiếp tục diễn ra, ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện nhiều dự án, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, dự án trọng điểm đường liên vùng, đường ven biển.

5. Giá nguyên, nhiên vật liệu biến động do nguyên liệu đầu vào tăng cao. Giá đá, cát xây dựng tiếp tục tăng do tình trạng khan hiếm. Giá bán xi măng trong nước tương đối ổn định nhưng có sự chênh lệch theo từng khu vực.

6. Tình trạng sụt lún, sạt lở các tuyến đường giao thông và khô cạn nước trên các tuyến kênh rạch ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long gây khó khăn trong quá trình vận chuyển vật tư vào công trình, ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình.

7. Còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện né tránh, đùn đẩy công việc, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc, không thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn trong thực thi công vụ gây ách tắc trong công tác tổ chức thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công.

8. Riêng các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: (1) Một số nhà tài trợ can thiệp tương đối sâu về mặt kỹ thuật vào quá trình triển khai dự án của phía Việt Nam hoặc có yêu cầu máy móc, không phù hợp điều kiện thực tế, quy định của Việt Nam; (2) Tại một số dự án, trong khi gói thầu xây lắp đã hoàn thành công tác đấu thầu, ký hợp đồng để khởi công nhưng gói thầu tư vấn giám sát chưa đấu thầu xong do nhà tài trợ yêu cầu phải thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu quốc tế, qua nhiều khâu, mất nhiều thời gian hơn. (3) Năng lực quản lý và thực hiện của một số chủ dự án và BQLDA, đặc biệt ở cấp cơ sở, còn hạn chế; thành

<sup>5</sup> Theo quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội.

viên BQLDA làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, kỹ năng quản lý dự án không đáp ứng yêu cầu, đặc biệt về trình độ ngoại ngữ; (4) Việc quy định giải ngân vốn ODA cấp phát phải đồng bộ với vốn ODA vay lại của dự án ODA do địa phương quản lý khiến một số dự án gặp nhiều khó khăn, dù có được bổ sung kế hoạch vốn ODA cấp phát nhưng không thể giải ngân được do hạn mức vốn ODA vay lại đã hết và muốn điều chỉnh hạn mức phải báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm cơ bản không còn đủ thời gian để giải ngân.

9. Vương mắc mang tính đặc thù của đầu tư công: Tỷ lệ giải ngân những tháng đầu năm thấp, xu hướng tăng mạnh trong những tháng cuối năm do tâm lý ngại giải ngân nhiều lần, ngại làm thủ tục thanh quyết toán vốn nhiều lần của cả chủ đầu tư, BQLDA và cả nhà thầu.

10. Tuy nhiên, nguyên nhân giải ngân chậm vẫn là do công tác tổ chức thực hiện tại các bộ, ngành và địa phương còn nhiều bất cập; cùng mặt bằng pháp lý, có bộ, cơ quan trung ương, địa phương giải ngân tốt nhưng vẫn có những bộ, cơ quan trung ương, địa phương có tỷ lệ giải ngân chưa tốt; trong một số thời điểm, tại một số dự án, một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được đề cao, chưa rõ nét.

## V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Bên cạnh các bài học kinh nghiệm tốt đã được Chính phủ tổng kết và Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, cần lưu ý các bài học kinh nghiệm sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành thống nhất, xuyên suốt, quyết liệt, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các địa phương là yếu tố quyết định trong việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, phân công nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả, dễ để kiểm tra, giám sát, đánh giá, dễ khen thưởng, phê bình, kỷ luật, làm việc nào dứt việc đó.

2. Các đơn vị trực tiếp triển khai kế hoạch đầu tư công phải chủ động rà soát, thông tin kịp thời, chính xác về các khó khăn, vướng mắc để kiến nghị các cơ quan quản lý có chính sách, giải pháp nhanh, mạnh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3. Đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải, manh mún, đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, phát huy vai trò dẫn dắt, lan tỏa, là "vốn mồi" để huy động vốn đầu tư của khu vực ngoài nhà nước, tạo không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tăng cường, đẩy mạnh cải cách thể chế, phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, đôn đốc và tăng cường phối hợp; kiểm tra, thanh tra công vụ để tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong quản lý đầu tư công.

5. Thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách. Duy trì, tăng cường, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để tạo sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là các chính sách bồi thường, GPMB, hỗ trợ, tái định cư...

6. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hơn nữa năng lực lập kế hoạch, làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc, làm việc nào dứt điểm việc đó. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ; bảo vệ, khuyến khích, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; thay thế kịp thời cán bộ yếu kém về năng lực, trì trệ, gây nhiều phiền nhiễu, tiêu cực.

## VI. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

Để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Thường trực Chính phủ chỉ đạo:

**1. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:** chủ động thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 đạt trên 95% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao; lấy dự án 500 kV mạch 3 làm hình mẫu điển hình trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện các dự án:

**(1) Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục đầu tư và đấu thầu dự án:** Phân công cán bộ bám sát quá trình tổ chức lập, thẩm định hồ sơ dự án; kiểm tra, rà soát kỹ lưỡng chất lượng hồ sơ trước khi trình cơ quan thẩm định; giảm thiểu việc chỉnh sửa hồ sơ do không đạt yêu cầu. Khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư, đấu thầu, phấn đấu khởi công tất cả các công trình, dự án đầu tư công thuộc phạm vi quản lý, đặc biệt là các dự án sử dụng nguồn vốn tăng thu NSTW hằng năm.

**(2) Lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch giải ngân từng tháng, quý:** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án. Chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn từ những dự án chậm giải ngân sang dự án giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn.

**(3) Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, GPMB các dự án:** (i) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xác định công tác bồi thường, GPMB là nút thắt quan trọng trong triển khai dự án; chỉ đạo Chủ đầu tư, BQLDA phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong tổ chức công bố quy hoạch, cắm mốc phạm vi bồi thường, GPMB; tính toán đầy đủ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phải di chuyển, để ưu tiên thực hiện trước; (ii) Tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội trong tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương của nhà nước về bồi thường, GPMB, thực hiện dự án. (iii) Ưu tiên bố trí đủ vốn để thực hiện bồi thường, GPMB đối với phần diện tích đã đủ điều kiện; không để tình trạng dự án chờ mặt bằng, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, đường liên vùng, đường ven biển.

**(4) Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên:** (i) Tiếp tục tập trung tháo gỡ các khó khăn liên quan đến cấp phép mỏ, khai thác vật liệu đá, cát, đất... phục vụ các dự án, đảm bảo nhanh, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. (ii) Thực hiện các biện pháp kiểm soát giá và chất lượng nguyên vật liệu xây dựng; tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là hành vi cấu kết giữa các chủ mỏ vật liệu để tạo khan hiếm giá, nâng giá. Cập nhật, điều

chính công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo tháng, phù hợp với diễn biến giá thị trường, bảo đảm theo quy định pháp luật về xây dựng.

(5) **Thực hiện các thủ tục thanh toán trong thời hạn 05 ngày làm việc**, khẩn trương hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán, giải ngân vốn đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng; kịp thời tháo gỡ có khó khăn, vướng mắc cho các Chủ đầu tư trong công tác quyết toán dự án theo thẩm quyền.

(6) **Tăng cường giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công**: thay thế kịp thời những cán bộ, công chức yếu kém về năng lực, trì trệ, thiếu trách nhiệm, cố tình gây khó khăn, cản trở tiến độ giải ngân vốn; kiên quyết xử lý các hành vi gây những nhiễu, tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

(7) **Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, không trông chờ, ỷ lại và cũng không quá thận trọng, sợ trách nhiệm**; khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(8) **Đảm bảo nguồn vốn NSDP cho chi đầu tư phát triển**: Thực hiện các giải pháp tăng thu NSNN, bảo vệ nguồn thu, các giải pháp về đấu giá quyền sử dụng đất để bổ sung nguồn vốn NSDP chi cho đầu tư công.

## 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:

- Tiếp thu kết luận của Thủ tướng Chính phủ, ý kiến của Thường trực Chính phủ và các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tại Hội nghị, hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công 06 tháng cuối năm 2024 trước ngày 31/7/2024.

- Nghiên cứu, sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các Luật liên quan theo hướng đơn giản hóa, tháo gỡ các chông chéo, vướng mắc, tăng cường phân cấp, phân quyền, đảm bảo công khai, minh bạch ... đặc biệt là các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt dự án, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

- Tiếp thu, giải trình các ý kiến của Thành viên Chính phủ và các cơ quan của Quốc hội về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2024; trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2024 ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Nghị quyết điều chỉnh.

- Tổ chức, hướng dẫn triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 theo đúng thời gian quy định.

## 3. Bộ Tài chính:

- Rà soát, hoàn thiện theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi quy định pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư công tại Luật Ngân sách nhà nước như nhiệm vụ chi của NSDP để đầu tư dự án qua địa bàn 2 địa phương; sử dụng ngân sách địa phương để đầu tư các công trình thuộc phạm vi quản lý của trung ương; đơn giản hóa quy trình giải ngân của các khoản viện trợ không hoàn lại...

- Phối hợp với nhà tài trợ, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời xử lý các vướng mắc về thanh, quyết toán, đàm phán, ký kết hiệp định, rút vốn từ nhà tài trợ; nghiên cứu, tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung các quy định về cho vay lại từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài theo hướng đơn giản, hài hòa tối đa các quy định, thủ tục giữa Việt Nam và nhà tài trợ.



- Chỉ đạo Kho bạc và các đơn vị chức năng bảo đảm nguồn thanh toán cho các dự án; kịp thời thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành cho các dự án ngay khi đã đầy đủ hồ sơ theo quy định.

**4. Các Bộ: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường và UBND các tỉnh, thành phố:** Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng thông thường cho các dự án đường bộ cao tốc, dự án trọng điểm, dự án đường liên vùng, đường ven biển.

**5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về công tác chuyển đổi đất rừng, đất lúa; rà soát các quy định, trường hợp cần thiết, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**6. Bộ Xây dựng:** Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, công bố giá và chỉ số giá vật liệu xây dựng theo tháng; theo dõi sát tình hình, kiểm soát giá thị trường vật liệu xây dựng; hướng dẫn, xử lý các vướng mắc của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan tới quy hoạch đô thị, nghiệm thu công trình xây dựng.

**7. Các Bộ Y tế, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và truyền thông:** Khẩn trương nghiên cứu, ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật theo lĩnh vực được phân công quản lý.

**8. Bộ Tài nguyên và Môi trường:** Khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Đất đai mới được ban hành.

**9. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:** theo chức năng nhiệm vụ được giao nghiên cứu, khẩn trương xử lý các kiến nghị của các đại biểu dự Hội nghị theo thẩm quyền; đề xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Thường trực Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương (danh sách kèm theo);
- Các Tập đoàn, Tổng công ty (danh sách kèm theo);
- Lưu: VT, Vụ TH.

7/162

